

23/1
Mud

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **312** /UBND-NN

Thừa Thiên Huế, ngày **19** tháng 01 năm 2015

V/v rà soát, lập kế hoạch xã, huyện, thị phần đầu đạt nông thôn mới, xây dựng danh mục đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Kính gửi:

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới;
- UBND các huyện, thị xã: Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc, Nam Đông, A Lưới, Hương Trà và Hương Thủy,

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 (Nghị quyết 100/2015/QH13);

Căn cứ Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới năm 2016;

Để làm cơ sở cho việc hỗ trợ đầu tư lựa chọn xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tập trung triển khai rà soát, lập kế hoạch xã, huyện, thị xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng danh mục đầu tư hạ tầng kinh tế, xã hội cần hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, thị xã giai đoạn 2016 - 2020 theo nội dung như sau:

1. Mục tiêu chung

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh đạt 50-60%, phần đầu có 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí cho các xã đã đạt chuẩn; tăng cường cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn; đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao.
- Trên cơ sở mục tiêu chung của tỉnh, các huyện, thị xã xây dựng mục tiêu và kế hoạch thực hiện cả giai đoạn 2016-2020 và cụ thể từng năm phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

2. Nguyên tắc lập kế hoạch xã, huyện, thị xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng danh mục hỗ trợ đầu tư:

- a) Lập kế hoạch xã, huyện, thị xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới

Việc ưu tiên lựa chọn đơn vị đạt chuẩn nông thôn mới, ưu tiên hỗ trợ đầu tư thực hiện theo Nghị quyết 100/2015/QH13, quy định của Trung ương và Nghị quyết đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV; đồng thời ưu tiên các đơn vị có nhu cầu hỗ trợ đầu tư từ ngân sách thấp để đạt mục tiêu.

b) Xây dựng danh mục hỗ trợ đầu tư

Đề xuất danh mục đầu tư trên cơ sở quy hoạch nông thôn mới cấp xã đã được rà soát, bổ sung, điều chỉnh nhằm đảm bảo các tiêu chí liên quan đến kết cấu hạ tầng nông thôn đạt ở mức tối thiểu và phù hợp với nguồn lực;

Cùng với ưu tiên hỗ trợ đầu tư như đã nêu ở mục 2.1 cần chú trọng đầu tư các công trình có tính cấp thiết đáp ứng nhu cầu sản xuất, đời sống hàng ngày của người dân. Riêng công trình nhà văn hóa xã (nếu có) sẽ bố trí đầu tư giai đoạn sau cùng, khi đã hoàn thành các tiêu chí khác;

Tăng cường lồng ghép nguồn lực của các chương trình, dự án của các ngành, các địa phương như: Chương trình hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo; Chương trình 135; Dự án sáng kiến địa phương thích ứng với biến đổi khí hậu (Dự án Luxemburg);... để ưu tiên thực hiện các tiêu chí về nông thôn mới. Bảo đảm khả năng cân đối nguồn đối ứng của địa phương (nếu có), tránh tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và huy động quá sức dân.

3. Nội dung: Theo đề cương và biểu mẫu đính kèm

4. Thời gian thực hiện

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tiến hành rà soát lập kế hoạch xã, huyện, thị xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng danh mục hạ tầng hỗ trợ đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện/thị xã gửi về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh trước ngày 20/02/2016 để tổng hợp.

Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện, tiến hành, rà soát, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/04/2016.

Yêu cầu UBND các huyện/thị xã, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành liên quan khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối CTXDNTM tỉnh;
- VP: Lãnh đạo, CV XDKH;
- Lưu VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ



ĐỀ CƯƠNG

Lập kế hoạch xã, huyện, thị xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng danh mục hỗ trợ đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Trên địa bàn Huyện, thị xã:

(Kèm theo Công văn số: **312** /UBND-NN ngày **12**/01/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. Tóm tắt tình hình kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của huyện, thị xã.

2 Mục tiêu giai đoạn 2016-2020

- Xác định năm huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới (nếu có).
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến 2020, đạt tỷ lệ (%)
- Danh sách các xã dự kiến đạt chuẩn theo từng năm.

3. Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	>2020
Số xã đạt chuẩn tăng thêm							
Tổng số xã đạt chuẩn							
Tỷ lệ (%)							

(Chi tiết kế hoạch thực hiện các tiêu chí theo biểu mẫu đính kèm-Biểu 1)

4. Danh mục hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2016-2020

(Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm - Biểu 2)

5. Kiến nghị đề xuất

BIỂU 2. TÓNG HỢP DANH MỤC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020
HUYỆN, THỊ XÃ:

(Kèm theo Công văn số: **342** /UBND-NN ngày **19/01/2016** của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Khối lượng	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn				Năm Khởi công-Hoàn thành	Ghi chú
					Chương trình NTM	Lồng ghép	Huyện, xã, nhân dân	Khác		
I	Các xã dự kiến đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020									
1	Xã A									
1.1	Hạng mục 1....									Xã bãi ngang
1.2	Hạng mục 2....							2016-2017		ưu tiên 1
							2017		ưu tiên 2
2	Xã B									
2.1	Hạng mục 1....							2016		Xã 135
2.2	Hạng mục 2....							2017-2018		
									
II	Các công trình cấp thiết, phục vụ sản xuất dân sinh của các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới sau 2020									
1	Xã A									
1.1	Hạng mục 1....									
1.2	Hạng mục 2....							2018		
							2017-2018		
2	Xã B									
2.1	Hạng mục 1....									
2.2	Hạng mục 2....							2019		
									

Ghi chú: Danh mục đầu tư của từng xã ghi theo thứ tự ưu tiên